

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B4**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035019	Mai Trường	An	07/12/2007				7	5.0	6.0	7.0	6.5		5.0		5.5
2	2354802035020	Đỗ Thị Huỳnh	Anh	29/11/2008				8.5	6.0	8.5	7.5	7.5		5.8		6.5
3	2354802035022	Phạm Gia	Hân	02/11/2008				9	7.0	7.5	6.0	6.0		5.0		5.8
4	2354802035023	Trần Thị Bé	Hân	23/09/2005				7	5.0	6.0	3.5	5.0		2.5	5.0	5.0
5	2354802035024	Nguyễn Trọng	Hiếu	12/06/2008				6	7.0	8.5	6.0	6.5		8.8		8.0
6	2354802035025	Nguyễn Kim	Hoàng	06/09/2008				5	7.5	6.0	7.5	7.0		5.3		5.9
7	2354802035026	Dương Khắc	Huy	01/01/2006				8	8.5	4.5	4.5	5.5		6.0		6.0
8	2354802035027	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	06/06/2008				9	9.5	8.5	9.0	7.0		5.3		6.6
9	2354802035028	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	25/02/2008				7	8.0	8.5	7.5	7.0		6.3		6.8
10	2354802035029	Trần Duy	Khanh	09/12/2008				8	5.5	5.5	7.5	4.0		5.0		5.4
11	2354802035030	Huỳnh Bảo	Kiệt	16/01/2008				9	7.0	6.5	7.0	7.0		6.0		6.4
12	2354802035031	Lương Thế	Kiệt	22/10/2008				8	8.5	6.0	7.0	7.5		6.8		7.0
13	2354802035032	Võ Thị Thúy	Kiều	24/08/2008				8	8.0	9.0	7.5	6.0		7.5		7.6
14	2354802035033	Nguyễn Ngô Thiên	Kim	16/07/2008				8	7.0	8.0	8.0	6.5		5.3		6.2
15	2354802035034	Hà Bích	Lam	02/11/2008				9	8.0	7.0	8.5	6.5		7.8		7.7
16	2354802035035	Trịnh Hoàng	Linh	27/09/2008				8	8.0	6.0	7.5	5.0		5.3		5.9
17	2354802035036	Đặng Khoa	Nam	23/05/2008				8	7.5	7.0	8.0	6.0		5.8		6.4
18	2354802035037	Thái Long	Nhật	18/01/2008				8	8.5	4.5	7.0	7.0		5.0		5.8
19	2354802035039	Nguyễn Bá	Quận	29/08/2008				7	5.5	5.0	7.5	7.0		6.5		6.4
20	2354802035040	Vương Anh	Quốc	22/02/2008				8	9.5	10.0	7.5	7.5		7.0		7.6
21	2354802035041	Chung Văn	Thái	01/08/2008				7	5.0	6.0	6.5	5.0		5.0		5.3
22	2354802035042	Trần Nguyễn Phương	Thảo	05/11/2008				9	10.0	9.5	9.5	8.5		9.5		9.4
23	2354802035043	Lâm Minh	Thuận	06/12/2005				7	10.0	9.5	8.0	7.5		5.3		6.6
24	2354802035044	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	08/03/2008				7	9.0	8.0	8.0	6.5		7.0		7.3
25	2354802035045	Đặng Thị Bích	Trâm	02/10/2008				8	5.5	6.5	9.0	6.5		8.8		8.1
26	2354802035046	Trương Thị Ngọc	Trình	30/10/2008				9	10.0	9.5	9.0	7.5		8.0		8.4
27	2354802035048	Huỳnh Đặng Tường	Vĩ	02/02/2008				9	6.5	7.5	6.5	6.0		7.5		7.3
28	2354802035049	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	12/02/2008				6	9.5	8.5	7.5	7.0		5.5		6.5
29	2354802035050	Đặng Gia	Vỹ	05/11/2007				6	8.5	5.0	6.5	6.5		5.5		5.9
30	2354802035051	Nguyễn Thị Như	Ý	22/09/2007				8	5.5	4.0	9.0	5.0		5.0		5.4
31	2354802035052	Nguyễn Đình Ngọc	Yến	16/06/2008				7	6.5	6.0	7.5	5.5		5.3		5.8
32	2354802035053	Trần Kim	Yến	30/07/2008				8	10.0	10.0	7.5	5.5		6.3		7.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo